

Phường Chũ, ngày 9 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “ Mua hóa chất xét nghiệm dùng cho máy AU 680 của Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp (gửi chuyển phát qua bộ phận Văn thư): Đ/c Phạm Đức Thương – Số điện thoại: 0912.524.359
 - Địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư TTBYT Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn – Tổ dân phố Lê Duẩn, Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.
 - Nhận qua địa chỉ hộp thư điện tử của Bệnh viện Đa khoa Y tế Lục Ngạn: **trungtamylucngan@gmail.com**.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Thời gian nhận báo giá từ ngày phát hành đến hết **16 giờ 30 phút ngày 21/9/2026**

(Do yêu cầu tính chất của hàng hóa, dịch vụ phục vụ công tác khám bệnh chữa bệnh, báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan: Có bản chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Website: <http://trungtamytelucngan.com>;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 718 /BVĐK-KD ngày 09 /09/2026 của Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn)

BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại:

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	ĐVT	Khối lượng	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ (Tiêu chí kỹ thuật)	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Đơn giá VNĐ	Thành tiền (Đã bao gồm thuế)	Ghi chú
1	Chất chuẩn cho máy xét nghiệm System Calibrator	Lọ	05	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Protein toàn phần, Triglycerid, UIBC, Ure, Uric Acid, Bilirubin, Phospho vô cơ, Calci, Sắt, Magnesi Sản xuất tại Châu Âu hoặc các nước G7	Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn - Tổ dân phố Lê Duẩn, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	1x5ml/ Lọ (Lọ 5 ml)			
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Direct Bilirubin	Hộp	0,5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin trực tiếp; Thành phần: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate 0,08 mmol/L; Phương pháp: DPD; Dải đo: 0,9 – 171 μ mol/L (0,05 – 10 mg/dL); Bước sóng: 570 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 5\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 7,5\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 16 test Sản xuất tại Châu Âu hoặc các nước G7		4x20ml +4x20ml/ Hộp			
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	Hộp	1,5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-cholesterol; Thành phần: Kháng thể kháng β -lipoprotein ở người; Cholesterol esterase (CHE) 0,8 IU/mL; Cholesterol oxidase (CHO) 4,4 IU/mL; Peroxidase (POD) 1,7 IU/mL; Ascorbate Oxidase 2 IU/mL; Dung dịch đệm Good's (pH 7) 30 mmol/L; N-Ethyl - N - (2-hydroxy-3-sulfopropyl) - 3,5- dimethoxy - 4 fluoroaniline (F-DAOS) 0,2 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,67		4x51.3 ml+4x1 7.1ml/ Hộp			

				mmol/L; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,05 - 4,65 mmol/L (2 -180 mg/dL); Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 3,0\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 4,0\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test Sản xuất tại Châu Âu hoặc các nước G7					
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ethanol	Hộp	01	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ethanol; Thành phần: Thuốc thử A chứa đệm PIPES 100 mmol/L, chất bảo quản, pH 7,9; Thuốc thử B chứa đệm PIPES 50 mmol/L, NAD 15 mmol/L, alcohol dehydrogenase (ADH) > 18 KU/L, chất bảo quản, pH 6,2; Phương pháp: Quang phổ, Alcohol Dehydrogenase; Loại mẫu: Huyết thanh, Huyết tương, Nước tiểu; Giới hạn phát hiện: 8,11 mg/dL (1,76 mmol/L); Giới hạn tuyến tính: 300 mg/dL (65,1 mmol/L); Độ lặp lại: $CV \leq 3,5\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 4,5\%$ Sản xuất tại Châu Âu hoặc các nước G7		2x20ml +2x7m L/ Hộp			
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Hộp	1,5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol; Thành phần: Thuốc thử R1 chứa Đệm, (pH 6,65) 20 mmol/L, Peroxidase (POD) ≥ 2000 U/L, Muối Natri N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)- 3,5-dimethoxyanilin (H-DAOS) $\geq 0,7$ mmol/L; Thuốc thử R2 chứa Đệm, (pH 8,15) 20 mmol/L, Cholesterol esterase (CHE) ≥ 2000 U/L, Cholesterol oxidase (CHO) ≥ 2000 U/L, Peroxidase (POD) ≥ 15000 U/L, 4-Aminoantipyrin $\geq 1,5$ mmol/L; Phương pháp: Enzymatic; Loại mẫu: Huyết thanh, Huyết tương; Giới hạn phát hiện: 4 mg/dL; Giới hạn đo: 500 mg/dL; Độ lặp lại: $CV \leq 1\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 2\%$ Sản xuất tại Châu Âu hoặc các nước G7		4x50ml R1,1x50 mlR2/ Hộp			
6	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp	01	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1c; Thành phần: + Thuốc thử HbA1c R1 Antibody: Kháng thể kháng HbA1c ở người (cừu) $\geq 0,5$ mg/mL; đệm MES 0,025 mol/L, đệm TRIS 0,015 mol/L; + Thuốc thử HbA1c R2 Polyhapten: HbA1c Polyhapten ≥ 8 µg/mL; đệm MES 0,025 mol/L, đệm TRIS 0,015 mol/L; + Hemoglobin toàn phần R1: đệm photphat, pH 7,4: 0,02 mol/L; Phương pháp: THb: Đo màu A1c: Ước chế miễn dịch đo độ đục; Dải tuyến tính: THb: 3,7–13,0 mmol/L (6–21g/dL) và HbA1c: 0,19 mmol/L (0,3 g/dL) đến nồng độ chất hiệu chuẩn 6, %HbA1c: 4 – 15% HbA1c (NGSP); Bước sóng: THb: 570 nm HbA1c: 340 nm; Loại mẫu: Máu toàn phần; Độ lặp lại: $CV \leq 4\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 4\%$; Số lượng		2x37.5 mL + 2x7.5m L + 2x34.5 mL + 5x2mL cal/ Hộp			

				test tối thiểu/1 mL: 2 test Sản xuất tại Châu Âu hoặc các nước G7					
	Tổng cộng: 06 khoản								

*** Ghi chú:**

- Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

- Nếu là báo giá trực tiếp của hãng sản xuất hàng hóa, nhà phân phối, cung cấp duy nhất tại Việt Nam đề nghị gửi kèm tài liệu chứng minh và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tài liệu đã cung cấp.

- Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành (nếu có) tại Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

- Doanh nghiệp báo giá:

+ Người báo giá là đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo Pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Báo giá này có hiệu lực 60 .ngày kể từ ngày 21/ 9/2026.

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

